

Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2019. Giữa:

Nguyên đơn: **Anh Dương Văn L** sinh năm 1979.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Khánh Tân, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Hà Thị T** sinh năm 1981.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Khánh Tân, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Dương Văn L và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Thị Thùy L sinh ngày 18/7/2005 và cháu Dương Gia H sinh ngày 09/6/2010. Khi ly hôn anh L, chị T thống nhất giao chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

2.3. Về tài sản chung: Anh L, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh L, chị T xác nhận không có khoản vay chung nào của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010816 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong